

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03
đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03 đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc họp ngày 25/10/2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03 đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 1678/BQLDA-KHTH ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 176/CCMT-TĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường DH.03 đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc (*sau đây gọi là dự án*) tại xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (*để b/cáo*);
- UBND tỉnh (*để b/cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- UBND xã Khả Phong;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03 đến đường T3
Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 11 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03 đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ liên hệ: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Quang Trung, thành phố. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường ĐH.03 đến đường T3 Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc nằm trên địa bàn xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tuyến có chiều dài khoảng 1,34km.
- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 96.301m², trong đó: đất chuyên trồng lúa nước là 83.728m², đất thủy lợi là 4.365m², đất giao thông là 7.487m², đất mặt nước chuyên dụng là 721m².

** Quy mô của dự án:*

- Chiều dài tuyến khoảng 1,34km, điểm đầu giao với tuyến đường ĐH.03 (tại ngã 3 đường ĐH.03 vào làng Khuyển Công xã Khả Phong - gần trụ sở UBND xã Khả Phong); điểm cuối giao với tuyến đường T3 (phân đoạn 3 - Cống Khả Phong đi cầu Khả Phong).

- Quy mô:

- + Xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005).

+ Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 80\text{km/h}$.

+ Quy mô tuyến đường với bề rộng nền $B_n = 63\text{ m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5\text{m} = 21,0\text{m}$; bề rộng hè đường $B_{hè} = 2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$; bề rộng dải phân cách $B_{dpc} = 6,0\text{m}$; dải cây xanh trái tuyến $B = 30\text{m}$.

+ Dự án thuộc nhóm B, công trình giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Hạng mục công trình chính:

+ Hạng mục đường giao thông: nền đường, mặt đường, hè đường, hệ thống an toàn giao thông (biển báo, vạch sơn).

+ Hệ thống thoát nước dọc tuyến, ngang tuyến (bao gồm cả hoàn trả hệ thống

kênh mương).

- + Hệ thống chiếu sáng dọc 2 bên vỉa hè của tuyến.
- + Trồng cây xanh trên tuyến đường và dải cây xanh 30m thuộc phạm vi dự án.
- *Các hạng mục công trình phụ trợ:* Lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; trạm rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án tại đầu tuyến; kho chứa chất thải nguy hại.
- *Các hoạt động của dự án:*
- + Giai đoạn thi công: Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp (*trong phạm vi dự án*), chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.
- + Giai đoạn hoạt động: Hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 83.728m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp; chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ quá trình: đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe và nước thải rửa máy móc thiết bị, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất, đá không thích hợp từ dự án; chất thải rắn từ quá trình dỡ bỏ lán trại.
- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:

- + Hoạt động bảo trì, duy tu, sửa chữa tuyến đường.
- + Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành đường.
- *Chất thải phát sinh bao gồm:*
 - + Nước mưa chảy tràn.
 - + Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.
 - + Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.
 - *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải xám là $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , COD, NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công với lưu lượng khoảng $7,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,8 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO , NO_2 , VOC .

+ Bụi, khí thải NO_x , CO , VOC , khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; trộn bê tông xi măng; hoạt động nung và tưới nhựa đường bám dính; trải thảm bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng $0,97 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng phát quang cây cối, thảm thực vật, nhà tạm, sân bê tông, đường cũ, mương thoát nước, móng cột điện trong phạm vi dự án với khối lượng khoảng 181,3 tấn. Thành phần chủ yếu là đất, đá, bê tông, thực bì,...

+ Khối lượng đất hữu cơ bóc bề mặt khu vực đất trồng lúa, đất đào không thích hợp nền đường, nút giao, hệ thống thoát nước, xử lý nền đất yếu khoảng 30.108m³.

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 160 tấn. Thành phần chủ yếu là: mẩu sắt, thép, gỗ, bao bì chứa vật liệu xây dựng.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*rau, củ quả, cơm canh thừa*), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng 52 kg/tháng. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ; thùng chứa dầu thải, thùng sơn thải, thùng chứa nhựa đường; dầu mỡ thải; dầu mẩu que hàn thải; ắc quy thải; xơ bông thấm dầu

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án:

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh ước tính khoảng 1-2 m³/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường khoảng 3-5m³/đợt.

- Chất thải nguy hại phát sinh khi duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng khoảng 3-5kg/đợt bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

* **Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động nguyên khối bằng composite 2 buồng, bố trí 01 bể tự hoại đúc sẵn bằng composite dung tích 3m³ để thu gom, xử lý và chứa nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí 01 trạm rửa xe bằng vòi xịt tay kích thước L x B x H = 4,75m x 2,25m x 0,4 m. Nước rửa xe được gom theo các rãnh thu nước dẫn bể xử lý có tổng dung tích khoảng 9,0m³, chia làm 4 ngăn để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ 1 tuần/lần thu gom váng dầu vào nơi quy định. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa xe trước khi ra khỏi công trường, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Ưu tiên thi công hoàn trả hệ thống kênh mương mà tuyến đường cắt qua theo biên bản làm việc giữa chủ dự án và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam, Xí nghiệp Thủy nông huyện Kim Bảng (*theo biên bản làm việc ngày 26/9/2023*). Trong quá trình thi công phải đặt cống tạm, bờ vây để đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe tại khu vực cổng vào dự án để rửa xe khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn trên tuyến đường ĐH.03 (*tại ngã 3 đường ĐH.03 vào làng Khuyến Công xã Khả Phong - gần trụ sở UBND xã Khả Phong*); tuyến đường T3 (*phân đoạn 3 - Cống Khả Phong đi cầu Khả Phong*) nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe hơi nói, xe hoán cải.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

Phun nước vào ngày nắng nóng; quét dọn mặt đường, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 1 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đối với đất hữu cơ bóc tách tầng đất mặt của khu vực đất trồng lúa, đất đào không thích hợp khi thi công các hạng mục công trình được tận dụng hoàn toàn cho hạng mục trồng cây xanh 2 bên vỉa hè, giải phân cách giữa và dải cây xanh cách ly 30m phía trái tuyến đường, không vận chuyển đổ ra bên ngoài khu vực thực hiện dự án.

+ Đối với chất thải rắn từ phát quang thảm thực vật, đất đá từ quá trình phá dỡ các hạng mục công trình hiện trạng được tận dụng san lấp tại chỗ hoặc thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 240 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho dạng container rộng 10m² đặt cách khu vực lán trại công nhân khoảng 100m, hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h - 13h, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh trật tự xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Phải đảm bảo an toàn giao thông (*trên tuyến đường ĐH.03, T3, QL21A*) trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng.

6.4. Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng đường bị ảnh hưởng khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công, xây dựng.